



**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**  
**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**  
 05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.  
 Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



**VILAS 746**

Số: 165 - 2024/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 15/05/2024

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Bể chứa NMN Phú Hòa
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 16B08/24
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 06/05/2024
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCDP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2023 SMEWW2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6,0 - 8,5	6,97
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN12402-1:2020	2	0,15
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	KPH (LOQ = 4,923)
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1,0	0,90
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**

**BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**



*Nguyễn Tấn Thuận*

**Võ Bá Duy Huân**

**Trần Quang Vinh**

**Ghi chú:**

- (\*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 746

Số: 166 - 2024/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 15/05/2024

Trang: 1/1

- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Nhà làm việc NMN Phú Hòa
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 17M<sub>1</sub>08/24
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 06/05/2024
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCĐP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2023 SMEWW2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6,0 - 8,5	6,97
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN12402-1:2020	2	0,17
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	KPH (LOQ = 4,923)
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1,0	0,44
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**

**BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**

*Nguyễn Tấn Thuận*

**Võ Bá Duy Huân**

**Trần Quang Vinh**

**Ghi chú:**

- (\*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử





**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN**  
**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**  
 05 Hải Dương, TP Tuy Hoà, Phú Yên.  
 Tel 0257-3823000 Fax 0257-3828388



**VILAS 746**

Số: 167 - 2024/KQ

**PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Ngày: 15/05/2024

Trang: 1/1

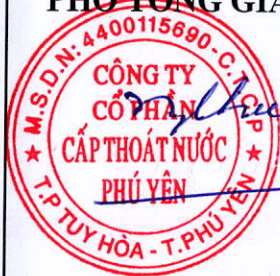
- Nơi gửi mẫu/ lấy mẫu : Cuối tuyến Khu phố Định Thọ 1, Thị trấn Phú Hòa, Huyện Phú Hòa
- Loại mẫu : Nước sau khi xử lý
- Mô tả mẫu : Mẫu hóa lý được đựng trong chai nhựa, mẫu vi sinh được đựng trong chai thủy tinh
- Ký hiệu mẫu : 18M<sub>2</sub>08/24
- Ngày nhận mẫu/lấy mẫu : 06/05/2024
- Thời gian thử nghiệm : 7 ngày
- Kết quả thử nghiệm :

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	QCDP 01:2023/PY	Kết quả
1	Mùi, vị	-	SMEWW2150:2023 SMEWW2160:2023	Không có mùi, không vị lạ	Không có mùi, không vị lạ
2	pH (*)	-	TCVN6492:2011	6,0 - 8,5	7,10
3	Độ đục (*)	NTU	TCVN12402-1:2020	2	0,19
4	Màu sắc (*)	mg/l Pt	TCVN6185:2015	15	< LOQ = 4,923
5	Clo Tổng số (*)	mg/l	TCVN 6225-3:2011	0,2 - 1,0	0,23
6	Coliform (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 3	KPH
7	E.Coli (*)	CFU/100ml	TCVN6187-1:2019	< 1	KPH

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT**

**BỘ PHẬN KIỂM NGHIỆM**



**Võ Bá Duy Huân**

**Trần Quang Vinh**

*Nguyễn Tấn Thuận*

**Ghi chú:**

- (\*) Các chỉ tiêu được VILAS công nhận
- LOQ: Giới hạn định lượng, KPH : Không phát hiện
- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử